

Bản án số: 140/2019/HSST
Ngày 07/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Thành Công

Bà Nguyễn Thanh Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị H, Thư ký Tòa án nhân dân huyện QV.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2019/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2019/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 10 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Thân Đình C, sinh năm 1962; HKTT: Thôn M, xã CL, huyện QV, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Thân Đình H (đã chết) và con bà Nguyễn Thị M (đã chết); Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là thứ tư; Có vợ là Trần Thị Q, sinh năm 1968 và 03 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1993

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2019 đến ngày 08/7/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đào Thị N, sinh năm 1980; HKTT: Thôn N, xã CL, huyện QV, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Đào Văn T, sinh năm 1957 và con bà Phan Thị T, sinh năm 1959; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là thứ nhất; Chồng là Nguyễn Văn Th, sinh năm 1977 và 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2002;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/6/2019 đến ngày 21/6/2019, được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Vũ Văn H, sinh năm 1973; HKTT: Thôn QL, xã HQ, huyện QV, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Vũ Văn H (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1937; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con

út; Có vợ là Ngô Thị Nh, sinh năm 1982 và 03 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số 32/HSST ngày 25/5/2010, Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 19 tháng 26 ngày và phạt bổ sung 3.000.000đ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/6/2019 đến ngày 21/6/2019 được thay thế biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Đức H, sinh năm 1969; HKTT: Thôn HĐ, xã HQ, huyện QV, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/10; Con ông Lê Đức Th (đã chết) và con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1937; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1974 và 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1997 (đều đã chết).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/6/2019 đến ngày 21/6/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Trọng X, sinh năm 1972; HKTT: Thôn MĐ, xã MĐ, huyện QV, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Trọng Tr (đã chết) và con bà Nguyễn Thị C (đã chết); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con lớn; Có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1974 và 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/6/2019 đến ngày 21/6/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 17/6/2019, Cơ quan C sát điều tra (PC02) Công an tỉnh BN phối hợp với Công an huyện QV, bắt quả tang Thân Đình C đang nhận bảng cấp số lô, số đề của các thư ký chuyển đến bằng hình thức nhắn tin qua điện thoại di động hoặc chụp ảnh bảng cấp gửi qua mạng xã hội Zalo cho C. Thu giữ vật chứng 01 điện thoại di động Samsung J3 màu đồng C dùng để nhận cấp lô, đề của các thư ký.

Cùng ngày, Vũ Văn H, sinh năm 1973, ở thôn QL, xã HQ, huyện QV, tỉnh BN đến Cơ quan C sát điều tra Công an tỉnh BN đầu thú về việc đánh bạc với C và giao nộp:

+ 01 điện thoại di động Iphone 5S;

+ 01 điện thoại di động Iphone 5 - H dùng để nhận tin nhắn số lô, đề của Lê Đức H

+ 01 máy tính bảng

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Thân Đình C và Vũ Văn H, Cơ quan điều tra Công an tỉnh BN thu giữ tại nhà Vũ Văn H 01 đầu ghi Camera màu đen.

Ngày 18/6/2019, Đào Thị N, Nguyễn Trọng X đến Cơ quan C sát điều tra Công an tỉnh BN đầu thú về hành vi làm thư ký đề cho C. Ngày 17/6/2019 có ghi số lô, số đề cho khách chơi sau đó chuyển bảng cấp đề cho C, đồng thời:

+ N giao nộp: 01 điện thoại di động Nokia 215 màu đen kèm sim số 0359.297.986

+ X giao nộp: 01 điện thoại di động Oppo màu đen kèm sim số 0912.721.684

Cùng ngày, Lê Đức H đến Cơ quan C sát điều tra Công an tỉnh BN đầu thú về hành vi đánh bạc bằng hình thức lô, đề với Vũ Văn H vào ngày 17/6/2019.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án xác định: Từ khoảng đầu năm 2019, Thân Đình C đứng ra tổ chức đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức ghi số lô, số đề theo các giải thưởng của xổ số kiến thiết Miền Bắc, sau đó đến khoảng đầu tháng 5, 6/2019, Nguyễn Trọng X và Đào Thị N nhận làm thư ký đề cho C, hàng ngày ghi số lô, đề cho người chơi sau đó chuyển cho C để hưởng phần trăm hoa hồng theo tỷ lệ thỏa thuận: Thư ký nộp cho C 82%/ tổng số tiền đề ghi được; Tiền lô tính 21.700đ / một điểm lô; Lô xiên nộp 70% tiền ghi được.

Thân Đình C sau khi nhận cấp lô, đề của các thư ký, C không chuyển cho ai mà tự mình so kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, rồi thanh toán tiền được, thua với người chơi thông qua N và X theo cách thức và tỷ lệ: Nếu chơi số đề thì đánh theo hai số cuối của giải đặc biệt hoặc giải nhất kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó, nếu trúng thì tỷ lệ thắng được tính gấp 80 lần số tiền đánh; Nếu chơi số lô thì đánh hai số cuối của tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy, đánh số lô tính theo điểm, một điểm lô C nhận của thư ký tương ứng là 21.700 đ, nếu trúng thì tỷ lệ thắng được tính 80.000đ/ một điểm lô; Lô xiên hai là đánh hai cặp số bất kỳ, nếu trúng thì tỷ lệ thắng được tính gấp 10 lần số tiền bỏ ra để chơi; Lô xiên ba là đánh ba cặp số bất kỳ, nếu trúng thì tỷ lệ thắng được tính gấp 40 lần số tiền chơi; Lô xiên bốn là đánh bốn cặp số bất kỳ, nếu trúng thì tỷ lệ thắng được tính gấp 100 lần số tiền chơi.

Ngày 17/6/2019, khi bị bắt quả tang C đang nhận cấp lô, đề của Đào Thị N, tổng số tiền tính trên bảng cấp là 35.920.000đ (trong đó: Tiền đề: 7.490.000đ; tiền lô xiên: 1.150.000đ và 1240 điểm lô x 22000đ= 27.280.000đ)

Nhận cấp lô, đề của Nguyễn Trọng X, tổng số tiền tính trên bảng cấp là: 8.285.000đ (trong đó: Tiền đề: 5.905.000đ; tiền lô xiên 400.000đ; và 90 điểm lô x 22000đ = 1.980.000đ).

Ngoài ra, C còn nhận và bán số lô, số đề với Vũ Văn H theo thỏa thuận: Nếu C có số lô, đề nào muốn bán cho H thì H sẽ trích lại phần trăm cho C theo như tỷ lệ trích trả với thư ký đề và ngược lại. Ngày 17/6/2019 C và H chưa bán các số lô, số đề cho nhau thì C bị Cơ quan C sát điều tra Công an tỉnh BN bắt quả tang như nêu trên.

Đối với Đào Thị N:

Làm thư ký lô, đề cho C từ khoảng tháng 6/2019, và thỏa thuận: N ghi lô đề cho các đối tượng chơi tại nhà, sau đó nộp cấp lô đề cho C để hưởng tiền phần trăm hoa hồng, theo tỷ lệ nộp 82% tiền đề, nhất, ba càng; 70% tiền lô xiên; một điểm lô

phải nộp 21700đ, còn N ghi cho khách chơi 22000đ/ một điểm lô. Chiều ngày 17/6/2019, có nhiều đối tượng đến mua số lô, số đề nhưng N không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của ai. Khi ghi số lô, đề cho người chơi, N ghi vào một tờ giấy nhỏ đưa họ giữ để làm căn cứ thanh toán, sau đó N dùng điện thoại di động Nokia 215 nhập các số lô, đề và số tiền tương ứng ghi được cho khách vào mục tin nhắn, đến khoảng 17 giờ 44 phút thì N nhắn tin chuyển các số lô, đề ghi được cho C.

Tổng số tiền lô, đề N ghi cho các đối tượng ngày 17/6/2019 là 35.920.000đ (trong đó, Tiền đề là: 7.490.000đ; tiền lô xiên: 1.150.000đ và 1.240 điểm lô x 22000đ = 27.280.000). Theo thỏa thuận khi nộp cấp lô đề cho C thì N phải nộp tổng số tiền là 33.854.800đ, nếu không bị bắt N được hưởng tiền phần trăm “hoa hồng” là 2.065.200đ. Khi C bị bắt chưa có kết quả mở thưởng xổ số ngày 17/6/2019 nên số tiền dùng để đánh bạc là 35.920.000 đồng. Số tiền này N chưa chuyển cho C và chưa thu hồi được.

Đối với Nguyễn Trọng X:

Làm thư ký lô, đề cho C từ đầu tháng 5/2019, và thỏa thuận: X ghi lô, đề cho các đối tượng chơi tại nhà, sau đó nộp cấp lô, đề cho C để hưởng tiền phần trăm “hoa hồng” theo tỷ lệ như thỏa thuận với N. Chiều ngày 17/6/2019, có nhiều đối tượng đến mua số lô, số đề nhưng X không nhớ tên, tuổi địa chỉ cụ thể của ai, sau đó X ghi vào một tờ giấy (bảng cấp) các số lô, đề cùng với số tiền chơi tương ứng, trước giờ mở thưởng xổ số X dùng điện thoại Oppo màu đen của mình chụp bảng cấp đề rồi sử dụng tài khoản Zalo “Xuyen mo dao” chuyển bảng cấp cho C.

Tổng số tiền lô, đề X ghi cho các đối tượng ngày 17/6/2019 là 8.285.000đ (trong đó: Tiền đề: 5.905.000đ; tiền lô xiên 400.000đ; và 90 điểm lô x 22000đ = 1.980.000đ). Theo thỏa thuận khi nộp cấp lô đề cho C thì X phải nộp tổng số tiền là 7.075.100đ, nếu không bị bắt X được tiền “hoa hồng” là 1.209.900đ. Khi C bị bắt chưa có kết quả mở thưởng xổ số nên số tiền dùng để đánh bạc là 8.285.000 đồng. Số tiền này X chưa chuyển cho C và chưa thu hồi được.

Đối với Vũ Văn H:

Không làm thư ký đề cho C, biết C là chủ đề nên có thỏa thuận với C, nếu C có số lô, đề nào muốn bán cho H thì H sẽ trích lại phần trăm cho C theo như tỷ lệ trích trả với thư ký đề và ngược lại. Những ngày trước, thỉnh thoảng C và H có bán cho nhau một vài số lô, đề nhưng H không nhớ cụ thể vào ngày nào, số nào và bao nhiêu tiền. Ngày 17/6/2019 C và H không bán số lô, đề cho nhau, H chỉ nhận các số lô, đề Lê Đức H chuyển qua Zalo cho H. Tổng số lô, số đề và số tiền tương ứng H chuyển là: 18.403.500đ (trong đó: Tiền đề: 1.420.000đ; tiền lô xiên 600.000đ và 755 điểm lô x 21700đ = 16.383.500đ). Sau đó căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng H sẽ thanh toán được, thua với H. Khi H đến Cơ quan điều tra đầu thú thì chưa có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền bắc ngày 17/6/2019 nên số tiền H và H dùng để đánh bạc với nhau là 18.403.500đ.

Đối với Lê Đức H

Không làm thư ký đề cho H và C mà trực tiếp ghi số lô, số đề với H. Do H đánh với số lượng tiền nhiều nên H có thỏa thuận trích lại phần trăm cho H theo tỷ lệ nộp 82% tiền đề, nhất, ba càng; lô xiên nộp 65%; một điểm lô tính 21700đ. Khoảng 16 giờ 03 phút ngày 17/6/2019 H dùng điện thoại của mình nhắn tin đánh các số lô,

số đề với H. Tổng số tiền là: 18.403.500đ (trong đó: Tiền đề: 1.420.000đ; tiền lô xiên 600.000đ và 755 điểm lô x 21700đ = 16.383.500đ). Số tiền này H chưa chuyển cho H.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận còn nhiều lần tổ chức đánh bạc và đánh bạc những ngày trước đó, nhưng không nhớ ngày nào và số lô, số đề, số tiền cụ thể bao nhiêu nên không có căn cứ để xử lý.

*** Về xử lý vật chứng:** Cơ quan điều tra Công an tỉnh BN đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bị cáo Vũ Văn H 01 (một) máy tính bảng; 01 đầu ghi Camera màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số: 73/CT-VKS-P1 ngày 09/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN đã truy tố bị cáo Thân Đình C về tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 và điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Đào Thị N, Vũ Văn H, Lê Đức H và Nguyễn Trọng X về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV thực hành quyền công tố tại phiên tòa công bố bản luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Thân Đình C phạm tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”; Các bị cáo Đào Thị N, Vũ Văn H, Lê Đức H và Nguyễn Trọng X phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s (điểm i đối với tội đánh bạc) khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Thân Đình C từ 07 tháng tù đến 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” và từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Phạt bổ sung bị cáo từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là từ 19 tháng đến 28 tháng tù và phạt bổ sung từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ sung ngân sách nhà nước. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi số ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo từ ngày 17/6/2019 đến ngày 08/7/2019.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s (điểm i, đối với N, H và X) khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Vũ Văn H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đào Thị N 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Lê Đức H 07 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Trọng X 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Đào Thị N nộp 35.920.000đ; Nguyễn Trọng X nộp 8.285.000đ; Lê Đức H nộp: 18.403.500đ sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 ĐT Samsung J3 màu đồng đã qua sử dụng của Thân Đình C; 01 điện thoại di động Iphone 5 của Vũ Văn H; 01 điện thoại di động Nokia 215 màu đen kèm theo thẻ sim đã qua sử dụng của Đào Thị N; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen kèm theo thẻ sim của Nguyễn Trọng X.

Trả lại Vũ Văn H 01 điện thoại Iphone 5s do không sử dụng vào việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/6/2019, Đào Thị N, Nguyễn Trọng X ghi bảng cấp số lô, số đề của nhiều người và chuyển cho Thân Đình C với tổng số tiền là 44.205.000đ, trong đó N chuyển cấp số lô, số đề cho C qua tin nhắn điện thoại với số tiền là 35.920.000đ, X chuyển cho C cấp số lô, số đề qua tin nhắn zalo với số tiền là 8.285.000đ; Lê Đức H không làm thư ký đề cho H, C nhưng đã ghi trực tiếp và chuyển cho Vũ Văn H cấp số lô, số đề qua điện thoại với tổng số tiền là 18.403.500đ. Do hành vi của các bị cáo bị phát hiện trước khi có kết quả sổ số kiến thiết Miền Bắc, chưa tính được, thua nên các bị cáo chưa thu lời bất chính từ việc đánh bạc. Ngoài ra, N và X là thư ký đề cho C, quá trình điều tra không chứng minh được cụ thể ai đã trực tiếp ghi các số lô, số đề với N và X mà chỉ làm rõ được hành vi bị cáo N và X chuyển cấp lô, đề cho C vào chiều ngày 17/6/2019. Với hành vi trên của Thân Đình C đã phạm tội “Đánh bạc” và “tổ chức đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS. Các bị cáo Đào Thị N, Vũ Văn H, Lê Đức H và Nguyễn Trọng X phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng với mục đích thu lời bất chính, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Các bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc bị pháp luật nghiêm cấm dưới mọi hình thức nhưng chỉ vì

mục đích hám lợi, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hoá tại địa phương, làm gia tăng tệ nạn cờ bạc trong cộng đồng dân cư, mà còn ảnh hưởng xấu đến cuộc sống bình thường của nhiều gia đình khi có con em, người thân đam mê cờ bạc và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đây là vụ án có tính chất độc lập, giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ. Bị cáo C là chủ đề đã có thỏa thuận với bị cáo N và X về việc làm thư ký đề cho C để hưởng hoa hồng. N và X là người trực tiếp ghi số lô, số đề của những người chơi sau đó chuyển bảng lô, đề cho C, bị cáo C nhận bảng lô, đề và là người trả thưởng cho người chơi thông qua N và X. Do vậy, C có vai trò chính trong vụ án. Ngày 17/6/2019, C nhận bảng cấp ghi số lô, số đề của Nguyễn Trọng X và Đào Thị N với tổng số tiền là 44.205.000đ. Số tiền C dùng để đánh bạc là số tiền của N và X cộng lại. Ngoài ra, trong cùng một lần bị cáo N chuyển cho C số tiền trên 20.000.000đ. Do đó, bị cáo C còn phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Bị cáo N và X đều là người đánh bạc với C nhưng số tiền bị cáo N sử dụng đánh bạc cao hơn bị cáo X nên phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo X.

Đối với bị cáo H không có hành vi đánh bạc với bị cáo C ngày 17/6/2019 nhưng bị cáo là chủ đề và có nhận cấp đề của Lê Đức H chuyển tới và là người trực tiếp trả thưởng. Khi C bị bắt quả tang, H đã đến cơ quan công an đầu thú khi chưa có kết quả mở thưởng số số kiến thiết Miền Bắc nên bị cáo chưa thu lợi bất chính. Do đó, số tiền bị cáo dùng để việc đánh bạc là số tiền H bán số lô, số đề cho H là 18.403.500đ. Vai trò của H và H là ngang nhau trong vụ án, việc đánh bạc không có sự câu kết chặt chẽ, quy mô nhỏ, mang tính đơn lẻ và độc lập chỉ có hai bị cáo đánh bạc với nhau.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Thân Đình C, Đào Thị N, Lê Đức H và Nguyễn Trọng X có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo N, H, X phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi phạm tội các bị cáo N, X, H đã ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo Thân Đình C có bố đẻ là ông Thân Đình Hột được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; Bị cáo Đào Thị N có bố đẻ là ông Đào Văn T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; Bị cáo Nguyễn Trọng X có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị C được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất. Do vậy, các bị cáo C, N, X, H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo C có thời gian tham gia quân đội, hiện là lao động chính trong gia đình, có Hn C gia đình khó khăn và đang nuôi hai cháu ngoại vì con gái của bị cáo đã chết, bị cáo có đơn và được chính quyền địa phương xác nhận. Bản thân bị cáo bị bệnh đái tháo đường tuýp 2 phải điều trị thường X có xác nhận của Bệnh viện đa khoa tỉnh BN; Bị cáo H có Hn C gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình và phải nuôi dưỡng, chăm sóc mẹ già, bị cáo có hai con đều đã chết vì tai nạn nên khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc cho các bị cáo mức án phù hợp để các bị cáo có cơ hội sửa chữa, cải tạo để làm chỗ dựa cho gia đình, làm công dân tốt của xã hội.

Đối với bị cáo H có nhân thân xấu, năm 2010 đã bị Tòa án nhân dân huyện QV xử 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Bị cáo đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, chấp hành nghiêm túc pháp luật mà tiếp tục phạm tội. Chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội đã ra cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, hiện tại bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi dưỡng, chăm sóc mẹ già và hai con nhỏ đang đi học nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo N, H, H X có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/QN-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét các bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, gia đình cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo C là người có vai trò chính trong vụ án, xử cùng một lần về hai tội nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo nhìn nhận lại và sửa chữa những sai lầm của mình.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có đơn xin miễn hình bổ sung và có xác nhận Hn C gia đình khó khăn của chính quyền địa phương. Tuy nhiên, bị cáo C và H là chủ đề và có vai trò chính trong vụ án nên thấy cần thiết áp dụng khoản 3 Điều 322 đối với C; Khoản 3 Điều 321 đối với H. Phạt bổ sung bị cáo Thân Đình C 20.000.000đ; Vũ Văn H 10.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

Các bị cáo Đào Thị N, Nguyễn Trọng X, Lê Đức H đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có đơn xin miễn hình phạt bổ sung có xác nhận của chính quyền địa phương xác định điều kiện, Hn C khó khăn của các bị cáo nên cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc được xác định bị cáo N, X chưa chuyển cho C; H chưa chuyển cho H nên xác định số tiền này các bị cáo N, X, H đang quản lý nên cần buộc các bị cáo nộp sung ngân sách nhà nước. Cụ thể: N nộp 35.920.000đ; X nộp: 8.285.000đ; H nộp: 18.403.500đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa

các bị cáo Đào Thị N, Lê Đức H và Nguyễn Trọng X đã nộp biên lai thu tiền, thể hiện các bị cáo đã nộp số tiền sử dụng vào việc phạm tội. Cụ thể: Đào Thị N nộp 36.120.000đ tại biên lai thu số 0005791; Lê Đức H nộp 18.603.500đ tại biên lai thu số 0005793; Nguyễn Trọng X nộp 8.485.000đ tại biên lai thu tiền số 0005792 cùng ngày 07/11/2019 tại Chi cục thi hành án huyện QV.

Đối với 05 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo, gồm: 01 ĐT Samsung J3 màu đồng đã qua sử dụng của Thân Đình C; 01 điện thoại di động Iphone 5S, 01 điện thoại di động Iphone 5 của Vũ Văn H; 01 điện thoại di động Nokia 215 màu đen kèm theo thẻ sim đã qua sử dụng của Đào Thị N; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen kèm theo thẻ sim của Nguyễn Trọng X. Xác định chiếc điện thoại Iphone 5S của H không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Các điện thoại khác của C, N, H, X là phương tiện dùng để phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại H dùng để chuyển cấp số lô, số đề cho H, H khai đã làm rơi mất và hiện không truy tìm được nên không đặt ra xử lý.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Thân Đình C phạm tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”.

Các bị cáo: Đào Thị N, Vũ Văn H, Lê Đức H và Nguyễn Trọng X phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm c khoản 1,3 Điều 322; điểm s (điểm i đối với tội đánh bạc) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Thân Đình C 07 tháng tù về tội “Đánh bạc” và 12 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000đ. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 19 tháng tù và phạt bổ sung 20.000.000đ sung ngân sách nhà nước. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi số ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo từ ngày 17/6/2019 đến ngày 08/7/2019.

- Áp dụng khoản 1 (khoản 3 đối với H) Điều 321; điểm s (điểm i, đối với N, H và X) khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Vũ Văn H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bị cáo 10.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

Đào Thị N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Lê Đức H 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Trọng X 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đào Thị N cho UBND xã CL, huyện QV, tỉnh BN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Vũ Văn H, Lê Đức H cho UBND xã HQ, huyện QV, tỉnh BN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng X cho UBND xã MĐ, huyện QV, tỉnh BN giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Các bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Đào Thị N nộp 35.920.000đ; Nguyễn Trọng X nộp 8.285.000đ; Lê Đức H nộp: 18.403.500đ sung ngân sách nhà nước. Xác nhận Đào Thị N nộp 36.120.000đ tại biên lai thu số 0005791; Lê Đức H nộp 18.603.500đ tại biên lai thu số 0005793; Nguyễn Trọng X nộp 8.485.000đ tại biên lai thu tiền số 0005792 cùng ngày 07/11/2019 tại Chi cục thi hành án huyện QV, tỉnh BN.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 ĐT Samsung J3 màu đồng đã qua sử dụng của Thân Đình C; 01 điện thoại di động Iphone 5 của Vũ Văn H; 01 điện thoại di động Nokia 215 màu đen kèm theo thẻ sim đã qua sử dụng của Đào Thị N; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen kèm theo thẻ sim của Nguyễn Trọng X.

Trả lại Vũ Văn H 01 điện thoại Iphone 5s do không sử dụng vào việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 16/10/2019 giữa Cơ quan C sát điều tra Công an tỉnh BN với Chi cục thi hành án dân sự huyện QV, tỉnh BN).

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Thân Đình C, Đào Thị N, Vũ Văn H, Lê Đức H và Nguyễn Trọng X mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án, Viện kiểm sát tỉnh BN;
- Sở Tư pháp tỉnh BN;
- VKS, CA, THA huyện QV;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Liên

